

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy,
Thường trực Đảng ủy phường Yên Hòa khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ Quyết định số 8686-QĐ/TU ngày 18/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội về thành lập Đảng bộ phường Yên Hòa; Quyết định số 8836-QĐ/TU ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường Yên Hòa nhiệm kỳ 2025-2030;
 - Căn cứ Quyết định số 1130-QĐ/TU ngày 04/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu định hướng nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường đối với tổ chức đảng và quan hệ công tác với Ban lãnh đạo doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã, phường;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu phường Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;
 - Căn cứ Quy định số 195-QĐ/ĐU ngày 26/12/2025 của Đảng ủy phường Yên Hòa về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
 - Căn cứ vào tình hình thực tiễn của phường Yên Hòa,
- Ban Chấp hành Đảng bộ phường ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy phường Yên Hòa khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ phường (gọi tắt là Đảng ủy)

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị phường, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của phường theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành uỷ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của Đảng uỷ; Quy chế làm việc của Đảng uỷ, Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành uỷ và Nghị quyết của Đảng uỷ phường. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của phường và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị -

xã hội, sức mạnh của Nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của phường; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và trình Đại hội.

Căn cứ quy định của Trung ương và Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được Ban Thường vụ Thành ủy xác định theo quy định hoặc phê duyệt.

Biểu quyết giới thiệu và trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Giới thiệu nhân sự Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để Hội đồng nhân dân phường bầu. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy giới thiệu để Hội đồng nhân dân phường bầu.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy, xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ phường và lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường hoặc Hội nghị Đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của phường. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân phường quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường; định kỳ hằng quý, cho ý kiến về công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vụ việc phức tạp.

13. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng ủy và Đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính Đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ trình.

15. Ngoài các nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, Đảng ủy thực hiện các nhiệm vụ khác do Thành ủy giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 1 của Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của phường để Đảng ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị phường theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

c) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm) Đảng ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND; cấp trưởng, cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng ủy; cấp trưởng, cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân; cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý và cán bộ diện Thành ủy quản lý sinh hoạt đảng tại Đảng bộ theo quy định của Trung ương.

đ) Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị khen thưởng các danh hiệu cấp Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi trình Hội đồng thi đua - khen thưởng có thẩm quyền quyết định.

e) Chuẩn bị, trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường về Đề án, phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ mới. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

g) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Thành ủy, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định.

Đề xuất chủ trương thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tiếp nhận, chuyển giao, giải thể các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

Cho ý kiến về đề nghị thành lập, giải thể các hội quần chúng, hội nghề nghiệp tại địa bàn phường theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

Cho ý kiến về chủ trương thành lập, sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ Lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương, Thành ủy.

i) Chỉ định cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập). Khi cần thiết, chỉ định đảng viên trong Đảng bộ tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

k) Cho ý kiến về cơ cấu đại biểu HĐND phường theo quy định; quyết định giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý ứng cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND Thành phố và đại biểu HĐND phường.

l) Quản lý biên chế; thông báo phân bổ chỉ tiêu biên chế khối các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền trong tổng số biên chế, vị trí việc làm được Thành phố giao.

m) Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền cấp trên (các cơ quan Trung ương, Thành phố, Đảng ủy Công an Thành phố, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô...) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác cấp trên mà tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy phường khi có yêu cầu.

n) Đánh giá, xếp loại cán bộ hằng quý, năm và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định. Quyết định đánh giá xếp loại cán bộ hằng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng:

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Thừa ủy nhiệm của Đảng ủy, trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên (*kể cả cấp ủy viên cùng cấp*) khi có dấu hiệu vi phạm; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xem xét, quyết định, đề nghị thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên và đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng theo thẩm quyền; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên ở lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, quan trọng.

- Kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ, việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương;

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, xác minh, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương. Định hướng, chỉ đạo và đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trọng tâm là vấn đề suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý đề Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung và danh mục các vấn đề trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của phường, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, có sức ảnh hưởng rộng, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Thường trực Đảng ủy báo cáo:

a) Công tác quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển trên địa bàn phường, các ngành, lĩnh vực trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án quan trọng theo phân cấp, uỷ quyền; các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến xem xét, cho chủ trương việc quản lý, sử dụng tài sản công; việc sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm, 6 tháng của phường; tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng, hằng năm của phường; kế hoạch đầu tư công trung hạn (thời điểm đầu kỳ và thời điểm điều chỉnh) hằng năm, 6 tháng của phường.

b) Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo. Định kỳ hằng quý (*vào tuần đầu tháng đầu tiên của quý*), cho ý kiến về công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vụ việc phức tạp trên địa bàn phường; mời đại diện cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát khu vực dự họp, phối hợp cho ý kiến.

12. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng ủy, Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo đối với các tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường.

a) Lãnh đạo về công tác chính trị, tư tưởng: Ban Thường vụ đảng uỷ phường lãnh đạo việc quán triệt, triển khai nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, định hướng chính trị, tư tưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp. Chỉ đạo cấp uỷ trong doanh nghiệp tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; đấu tranh phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, tự chuyển hoá”; giữ vững ổn định chính trị trong nội bộ doanh nghiệp.

b) Lãnh đạo về công tác tổ chức xây dựng Đảng:

- Lãnh đạo xây dựng tổ đảng trong doanh nghiệp đảm bảo trong sạch, vững mạnh; thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên trong doanh nghiệp theo quy định; chú trọng phát triển đảng viên là công nhân, người lao động trực tiếp sản xuất.

- Ban Thường vụ Đảng uỷ phường phân công Lãnh đạo Ban Xây dựng Đảng phụ trách, theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức đảng trong doanh nghiệp; định kỳ làm việc để nắm tình hình, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của cấp uỷ đảng doanh nghiệp.

c) Lãnh đạo công tác cán bộ: Ban Thường vụ đảng uỷ phường cho ý kiến về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nêu gương của đảng viên là cán bộ quản lý doanh nghiệp khi có yêu cầu theo quy định hoặc theo đề nghị của cấp có thẩm quyền; Phối hợp trong công tác đánh giá, nhận xét đảng viên là cán bộ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp; quản lý đảng viên tại nơi cư trú theo quy định của Bộ Chính trị.

d) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát: Ban Thường vụ đảng uỷ phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Đảng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

đ) Lãnh đạo hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội: Ban Thường vụ Đảng uỷ phường lãnh đạo, định hướng để các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động xã hội; chăm lo đời sống người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định trong doanh nghiệp.

14. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến phường.

15. Ủy quyền cho Thường trực Đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao và quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, Thường trực Đảng uỷ đề nghị.

17. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này, Ban Thường vụ Đảng uỷ phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các văn bản hiện hành liên quan khác của Trung ương, Thành uỷ và Đảng uỷ phường.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng uỷ

Thường trực Đảng uỷ phường gồm Bí thư và các Phó Bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ phường chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng uỷ và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình Hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, Thành phố đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu Đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành phố và Đảng uỷ. Định kỳ hàng năm, tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn phường.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ và các công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền, Thường trực Đảng uỷ phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của Đảng uỷ và những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền. Những công việc Ban Thường vụ uỷ quyền cho Tập thể Thường trực Đảng uỷ giải quyết gồm:

4.1. Về công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

b) Xem xét kết quả bầu cử và chuẩn y danh sách Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra (Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm) và các chức danh bầu bổ sung của tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường. Quyết định chỉ định bổ sung, cho thôi cấp ủy viên theo đề nghị của cấp ủy tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường đúng với quy định của Điều lệ Đảng; giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ các chức vụ Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc.

c) Chỉ đạo chuẩn bị, rà soát hồ sơ, cho ý kiến ban đầu về thực hiện quy trình quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường cho ý kiến.

d) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

đ) Cho ý kiến và đề nghị Thành phố thực hiện chế độ và chính sách; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài hoặc nghỉ phép đi nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài hoặc nghỉ phép đi nước ngoài đối với cán bộ diện Đảng ủy phường quản lý. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và thực hiện các chính sách cán bộ có liên quan khác đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

e) Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng ủy. Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị khen thưởng cấp Thành phố và tương đương đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi trình Hội đồng thi đua cấp có thẩm quyền quyết định.

g) Tham gia ý kiến với các đảng ủy, cơ quan, đơn vị cấp trên về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ phường (trừ các chức danh cấp trưởng, cấp phó công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy) theo quy định.

h) Khi cần thiết giao phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường; giao quyền hoặc giao phụ trách, điều hành các phòng ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đảng ủy phường, UBND phường.

4.2. Về công tác nội chính, quốc phòng - an ninh, đối ngoại

a) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Trung ương, Thành phố.

b) Cho ý kiến chủ trương về những vấn đề đột xuất, phức tạp, nhạy cảm có liên quan đến quân sự, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là tình hình chính trị, tôn giáo, các đối tượng cơ hội chính trị.

c) Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chỉ đạo xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

4.3. Về kinh tế - xã hội

a) Xem xét, cho ý kiến về các nội dung, vấn đề về kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo hoặc thông qua theo Quy chế làm việc của Đảng ủy.

b) Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

5. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trường hợp có phát sinh đột xuất không kịp họp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy căn cứ và vận dụng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của phường để chỉ đạo, quyết định cho phù hợp, nhưng không được trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này, Thường trực Đảng ủy phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các văn bản hiện hành liên quan khác của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy phường.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia các Ban Chỉ đạo, Tiểu ban, Tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện nghiêm chế độ bảo mật đối với những thông tin, tài liệu được tiếp cận theo quy định; giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước; gương mẫu thực hiện “Quy định về những điều đảng viên không được làm” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ về địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

5. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Trưởng các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ra nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo công tác trong lĩnh vực phụ trách. Chịu trách nhiệm chính và cùng tập thể lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; trực tiếp hoặc tham gia giải quyết những kiến nghị của các tổ chức, cơ quan, cá nhân về những công việc liên quan thuộc lĩnh vực, phạm vi phụ trách.

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban chỉ huy Quân sự, Công an phường chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách. Khi giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, nếu thấy có vấn đề khó khăn, phức tạp thì chủ động đề xuất phương án giải quyết và đề nghị Bí thư Đảng ủy hoặc các Phó Bí thư Đảng ủy chủ trì hội ý với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt có liên quan trước khi quyết định.

6. Hằng năm, tự phê bình và phê bình trước tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy phường về trách nhiệm được phân công theo quy định.

7. Chỉ đạo cấp ủy trực thuộc Đảng ủy được phân công phụ trách tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm hằng năm.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, trước đảng bộ và Nhân dân phường về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; đồng thời chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật; phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng với các thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; công tác nội chính; quốc phòng, an ninh; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chỉ đạo xử lý các vấn đề lớn, khó, phức tạp, nhạy cảm của địa phương; định hướng các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và các chủ trương lớn của phường. Chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của đảng bộ; thay mặt Đảng uỷ báo cáo với cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với cấp uỷ cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư và các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Thành uỷ, Đảng uỷ phường ở cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và các văn bản quan trọng của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng uỷ có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở phường. Đối với một số việc quan trọng, đột xuất, Bí thư Đảng uỷ trao đổi với các Phó Bí thư, quyết định, giải quyết và báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ trong phiên họp gần nhất hoặc bằng văn bản.

6. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương, Thành phố.

7. Trực tiếp phụ trách Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ; làm Bí thư Chi bộ Quân sự phường; làm Trưởng Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Cùng với việc thực nhiệm vụ của Bí thư Đảng uỷ quy định tại Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ là Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường còn có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

8. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và tập thể Thường trực Đảng uỷ về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân phường theo quy định của pháp luật; cùng với thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân phường phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền phường trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

9. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của phường cần xin ý kiến Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định.

10. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng uỷ về hoạt động của Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Giúp Bí thư Đảng ủy thường điều hành công việc thường xuyên của Đảng ủy, bảo đảm vận hành thông suốt hoạt động của Đảng ủy; điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Chỉ đạo việc thực hiện thông tin tới các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, các cấp ủy Đảng và tổ chức đảng trực thuộc.

4. Trực tiếp phụ trách Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; làm Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng phường; Chủ tịch Hội đồng lương cơ quan Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng Đảng bộ phường. Làm Trưởng Ban công tác 35; Trưởng khối Dân vận phường, Trưởng Ban Chỉ đạo một số lĩnh vực theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể:

- Công tác tổ chức cơ sở đảng và nghiệp vụ đảng viên.
- Công tác tuyên giáo, dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội.
- Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác, các kết luận của cấp ủy.
- Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng.

- Việc thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, bảo mật theo quy định.

6. Đề xuất với tập thể thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy phường.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực và Bí thư Đảng ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của UBND phường; trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công, đất đai, trật tự đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số, văn hóa - xã hội, an sinh xã hội và quản lý nhà nước trên địa bàn; chủ động báo cáo, xin ý kiến cấp ủy đối với các vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm hoặc vượt thẩm quyền.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân phường. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, của Hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý.

3. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết... để đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương.

5. Trực tiếp phụ trách Đảng uỷ Công an phường và tham gia Chi uỷ Chi bộ Quân sự phường. Làm Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự phường; Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng phường Yên Hoà. Làm Bí thư Đảng uỷ cơ quan Ủy ban nhân dân phường; làm Chủ tịch Hội đồng, Trưởng Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

6. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư, với Thường trực Đảng uỷ về hoạt động của Ủy ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Đảng uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường và Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ phường trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực và Bí thư Đảng uỷ.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành uỷ, Đảng uỷ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường. Đồng thời, ứng dụng chuyển đổi số trong điều hành, quản lý, ra quyết định và giám sát thực hiện, bảo đảm minh bạch, kỷ cương, hiệu quả, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của Đảng uỷ theo quy định, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

5. Việc thông tin, công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng được thực hiện theo thẩm quyền và đúng quy định.

6. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc.

7. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 10. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, Thành uỷ hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, các phòng, ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ; trên cơ sở chương trình công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Đảng uỷ kết quả kiểm tra, giám sát; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 11. Chế độ Hội nghị của Đảng uỷ

1. Đảng uỷ thường họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập Hội nghị Đảng uỷ đột xuất.

2. Mời dự Hội nghị Đảng uỷ định kỳ các đồng chí đại diện Lãnh đạo, chuyên viên các ban Đảng, Văn phòng Thành uỷ (phụ trách theo dõi phường); các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ không phải là Đảng uỷ viên (trừ nội dung cần họp riêng); các thành phần khác (theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ) được mời dự Hội nghị Đảng uỷ mở rộng.

3. Ban Thường vụ Đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị của Đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và các phòng, ban chức năng của phường xây dựng tờ trình, báo cáo trình Hội nghị

đúng quy định, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình Hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

Các tài liệu trình Hội nghị Đảng uỷ phải được Ban Thường vụ Đảng uỷ thẩm định, cho ý kiến. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị nội dung gửi tài liệu phục vụ Hội nghị đến Văn phòng Đảng uỷ trước kỳ họp trước 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu Hội nghị đến các đại biểu thông qua QR-code trước kỳ họp 03 ngày (trừ những nội dung Mật). Riêng đề án phải kèm theo tờ trình ngắn gọn, khái quát quá trình chuẩn bị, các cơ quan và cá nhân tham gia xây dựng đề án; các ý kiến góp ý tư vấn khác nhau, đề xuất những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo của Đảng uỷ. Khi trình bày tại hội nghị, đề án, báo cáo dài quá 15 trang phải có tờ trình tóm tắt (nêu căn cứ, tóm tắt nội dung và những đề xuất, kiến nghị).

Các đồng chí Đảng uỷ viên có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp có chất lượng vào quá trình thảo luận và quyết định của Đảng uỷ. Nội dung phát biểu tại Hội nghị cần được chuẩn bị kỹ, ngắn gọn, bày tỏ rõ chính kiến về những vấn đề trọng tâm, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Thường trực Đảng uỷ điều hành và tổng kết từng nội dung Hội nghị.

4. Hội nghị Đảng uỷ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Các thành viên dự họp tham gia đầy đủ, đúng giờ, các thành viên vắng mặt phải có lý do và không được người khác họp thay. Đối với Đảng uỷ viên vắng mặt (có lý do) trong cuộc họp, Văn phòng Đảng uỷ gửi tài liệu để các đồng chí nghiên cứu, cho ý kiến trực tiếp vào văn bản và gửi lại Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, những ý kiến đó có giá trị như ý kiến phát biểu tại Hội nghị.

5. Đối với những vấn đề quan trọng, qua thảo luận có nhiều ý kiến khác nhau, Ban Thường vụ Đảng uỷ trao đổi thống nhất, trình bày ý kiến trước khi Đảng uỷ biểu quyết. Nếu biểu quyết về nhân sự, kỷ luật Đảng, Đảng uỷ cử ban kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề khác, giao Văn phòng Đảng uỷ thực hiện việc kiểm phiếu.

Đảng uỷ thông qua nghị quyết chung của kỳ họp, nếu có nghị quyết chuyên đề, uỷ nhiệm Ban Thường vụ Đảng uỷ tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh nghị quyết để ban hành. Thường trực Đảng uỷ có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Đảng uỷ thông báo kết quả và nội dung Hội nghị.

Điều 12. Chế độ Hội nghị của Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Ban Thường vụ Đảng uỷ họp định kỳ 2 tuần một lần (vào chiều thứ Tư) và họp đột xuất khi cần thiết do Thường trực Đảng uỷ triệu tập. Hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Các thành viên dự họp tham gia đầy đủ, đúng giờ, các thành viên vắng mặt phải có lý do và không được cử người khác họp thay.

Thành phần mời dự Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy: Mời đại diện lãnh đạo, chuyên viên các Ban Đảng của Thành ủy (phụ trách theo dõi phường) và đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chức năng (đối với những nội dung liên quan. Các đại biểu mời dự có thể tham gia phát biểu ý kiến.

2. Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị. Các đơn vị được phân công chuẩn bị có trách nhiệm gửi tài liệu phục vụ hội nghị (gồm Tờ trình, tài liệu liên quan kèm theo và dự thảo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy) đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy ít nhất trước 03 ngày để thẩm tra, thẩm định theo quy định (về yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản). Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm tổng hợp trình Thường trực Đảng ủy xem xét quyết định; đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc nội dung trình của cơ quan, đơn vị trình không rõ chính kiến, không rõ ý kiến đề xuất, kiến nghị, Văn phòng Đảng ủy báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy trước khi chuyển trả hồ sơ về cơ quan, đơn vị trình.

3. Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước cuộc họp 02 ngày (trừ các tài liệu về nhân sự và họp đột xuất). Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

Đối với Ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt (có lý do) trong cuộc họp, Văn phòng Đảng ủy gửi tài liệu đến các đồng chí để nghiên cứu, cho ý kiến trực tiếp vào văn bản và gửi lại Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, những ý kiến đó có giá trị như ý kiến phát biểu tại hội nghị.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau và bỏ phiếu kín nếu cần thiết. Trong trường hợp bỏ phiếu kín, Ban Thường vụ Đảng ủy cử tổ kiểm phiếu tại hội nghị.

5. Hội nghị Ban Thường vụ chỉ nghe báo cáo tóm tắt những vấn đề chủ yếu, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần tập trung thảo luận để quyết định, không đọc lại toàn văn văn bản, không nghe lại báo cáo của các cơ quan chức năng nếu không có ý mới.

Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm ghi chép biên bản các cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy. Các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy được thông tin tới các Đảng ủy viên bằng các hình thức thích hợp. Khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy thông báo kết luận hội nghị để các cấp, các ngành, cá nhân liên quan thống nhất chỉ đạo, tổ chức thực hiện (bao gồm cả các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ).

Điều 13. Chế độ hội nghị của Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần vào chiều thứ hai hằng tuần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa Bí thư Đảng ủy với Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để xử lý những công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Thành phần mời dự hội nghị Thường trực Đảng ủy có thể gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan của phường.

2. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền xem xét, cho chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Phường, Thường trực Đảng ủy chỉ cho chủ trương, định hướng để các cơ quan, đơn vị trình tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Phường đảm bảo chất lượng hồ sơ, tiến độ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với nội dung về công tác cán bộ, sau khi Thường trực Đảng ủy cho ý kiến, Ban Xây dựng Đảng thực hiện các bước theo đúng quy trình, quy định trước khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến.

3. Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hội nghị; ghi biên bản các hội nghị Thường trực Đảng ủy theo quy định của Trung ương và tham mưu văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy đến các đơn vị và cá nhân liên quan để thực hiện.

4. Thường trực Đảng ủy chủ trì giao ban định kỳ với các Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy 01 tháng một lần; với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường 03 tháng một lần; với Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, Bí thư Chi bộ tổ dân phố 03 tháng một lần (vào tuần cuối của tháng cuối quý); giao ban đột xuất khi cần thiết.

5. Trong một số trường hợp không tổ chức họp được Thường trực Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy giao cho đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến tới các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ). Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các đồng chí Thường trực Đảng ủy và tham mưu văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy đến các đơn vị và cá nhân liên quan để thực hiện.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Xây dựng Đảng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ, Văn phòng, Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng uỷ.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng uỷ được Ban Thường vụ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

Các ý kiến chỉ đạo của Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ tại hội nghị và khi xử lý, điều hành công việc, Văn phòng Đảng uỷ thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng uỷ thông báo đến các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực và của từng tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng bộ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành (trường hợp ban hành và lưu trữ văn bản số hóa phải được thực hiện theo đúng Quy định của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác văn thư trong các cơ quan, tổ chức đảng). Đối những văn bản có yếu tố mật thực hiện theo đúng quy định về soạn thảo, ban hành và quản lý theo Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có trên 1/2 số thành viên tán thành. Trong trường hợp không tổ chức được hội nghị Đảng uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ thì Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo Văn phòng Đảng uỷ gửi xin ý kiến bằng văn bản (trừ công tác cán bộ); trường hợp thành viên không phản hồi trong thời gian quy định thì coi như tán thành; khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

4. Sau khi Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy họp và chủ trì hội nghị có ý kiến chỉ đạo ra thông báo kết luận, Văn phòng Đảng ủy hoàn thiện dự thảo Thông báo kết luận để trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xem xét, thông qua trước khi Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy ký ban hành thông báo kết luận.

Đối với các nội dung kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ phường; Văn phòng Đảng ủy hoàn thiện dự thảo Kết luận, Thông báo kết luận để trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực duyệt nội dung; sau đó hoàn thiện trình đồng chí Bí thư Đảng ủy xem xét, thông qua trước khi trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký ban hành Thông báo kết luận.

Đối với những nội dung liên quan đến công tác cán bộ, tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng, kiểm tra giám sát; Văn phòng Đảng ủy thẩm định thể thức do cơ quan, đơn vị trình dự thảo và hoàn thiện dự thảo Thông báo kết luận để trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực duyệt nội dung ký ban hành Thông báo kết luận.

Đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền ký một số văn bản của Đảng ủy phường đối với các nội dung được duyệt phát hành.

Việc ban hành Thông báo kết luận các Hội nghị của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường chậm nhất 02 ngày kể từ thời điểm kết thúc Hội nghị. Văn phòng Đảng ủy là cơ quan chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan (tùy từng nội dung) theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thông báo kết luận.

5. Các văn bản hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy do Văn phòng Đảng ủy thống nhất quản lý, phát hành và được lưu trữ tại kho lưu trữ Đảng ủy. Đối với việc ghi biên bản, bảo mật và lưu trữ biên bản Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy được thực hiện theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi Thành ủy theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đảng bộ, Chi bộ nơi công tác và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường.

Điều 17. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra, giám sát cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 18. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số cấp ủy, Bí thư Chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và Nhân dân.

3. Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Việc tổ chức các cuộc làm việc với cơ sở bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

5. Khi địa phương, đơn vị có vụ việc mới xảy ra, vấn đề nổi cộm, phức tạp, đột xuất, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách cơ sở kịp thời nắm tình hình, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan

để tham mưu giải quyết theo chức trách, nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm với địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách; đối với việc vượt quá thẩm quyền, hoặc xét thấy cần thiết, thì báo cáo, kiến nghị trực tiếp với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và Thành ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy; báo cáo với Thành ủy và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy, nội dung thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 20. Với Thành ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 21. Với các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy và các cấp ủy, đơn vị trực thuộc Thành ủy

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy (Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Bộ Tư Lệnh Thủ đô, Đảng ủy Công an Thành phố...), các Sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

3. Phối hợp với các Đảng ủy xã, phường khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 22. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

Điều 23. Với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Đảng ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy phường, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 24. Với Ban lãnh đạo doanh nghiệp (gồm Chủ tịch Hội đồng thành viên; Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, giám đốc...) trong các doanh nghiệp có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường

1. Quan hệ giữa Ban Thường vụ đảng ủy phường với ban lãnh đạo doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Phối hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đảng trong doanh nghiệp phát huy vai trò hạt nhân chính trị; góp phần ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương.

Điều 25. Quan hệ công tác trong nội bộ của Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy giữ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự đoàn kết, nhất trí và trách nhiệm nêu gương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác theo quy định và quy chế làm việc của Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự điều hành thống nhất của chính quyền; các vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm được trao đổi trong Thường trực trước khi trình Ban Thường vụ hoặc quyết định theo thẩm quyền.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên; đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau thì tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Những công việc trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy cần bảo đảm sự nhất trí trong Thường trực Đảng ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy trình bày rõ ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định.

2. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên, họp định kỳ hằng tuần và họp đột xuất khi cần thiết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Đảng ủy phường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; đưa việc thực hiện, chấp hành Quy chế vào nội dung kiểm tra, giám sát hằng năm; kịp thời tham mưu, đề xuất chấn chỉnh đối với tổ chức, cá nhân thực hiện chưa đầy đủ, nghiêm túc Quy chế. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy và tình hình thực tiễn của Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy hướng dẫn chi tiết các nội dung của Quy chế này, khi cần thiết báo cáo Đảng ủy quyết định việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 19/9/2025 của Đảng ủy phường về Quy chế làm việc Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường Yên Hòa khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường,
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND phường,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các đồng chí UV UBKT Đảng ủy,
- Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra,
Văn phòng Đảng ủy,
- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường,
- Các ban HĐND phường,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nguyễn Quốc Khánh